

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 20-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh SiPhal

2. Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; Nơi sinh: huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 03/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tư, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Liễu, sinh năm 1954; vợ Nguyễn Bích Nhu, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con 01 người, sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Người bị hại:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (có mặt)

Lê Kim T2, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng:* Trần Quốc T1, sinh năm 1969.

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/4/2022, Nguyễn Văn Th đi bộ đến tiệm game của bà Võ Thị Mộng Thu ở ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, để chơi game bắn cá. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th nghỉ chơi và đi ra ngoài tiệm game thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ - đen, mang biển kiểm soát 68L1-129.03 của ông Nguyễn Văn T đang đỗ trên lề đường, cách tiệm game khoảng 10 mét. Quan sát thấy xe mô tô không có người trong giữ, trời tối vắng người qua lại nên Th nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên để cầm hoặc bán lấy tiền tiêu xài. Th đi đến thì thấy trên xe mô tô có gắn sẵn chìa khóa, Th ngồi lên xe mở khóa, đề máy chạy đi. Th điều khiển xe đến nhà của ông Đỗ Văn Đoan ở ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng chơi. Sau đó, Th và Đoan đến nhà của Trần Thanh Phong, cách đó khoảng 500 mét, để tổ chức uống rượu. Sau khi uống rượu xong, Th điều khiển xe đến nhà của ông Trần Văn Thủ ở ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh để ngủ và ở lại đây chơi. Đến ngày 07/4/2022, Th điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-129.03 đến nhà ông Nguyễn Văn Chel ở ấp Chông Mỹ, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang và đỗ xe trước nhà ông Chel. Sau đó, Th gọi điện thoại cho ông Trần Quốc T1, cư ngụ cùng ấp với Th, kể lại sự việc Th đã lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-129.03 cho ông Tuấn nghe. Sau khi nghe xong, ông Tuấn gọi điện trình báo sự việc cho Công an xã Minh Thuận. Sau đó, Công an xã Minh Thuận đến nhà ông Chel thu giữ chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-129.03 và mời Th về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Th thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-129.03. (bút lục số: 01 - 02, 11 - 12, 65 - 104)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U Minh Thượng kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ – đen, số máy JA36E0235393, số khung 3616EY128903, biển kiểm soát 68L1-129.03, tại thời điểm xâm hại ngày 05/4/2022 có giá giao dịch trên thị trường là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); (Bút lục số: 26 – 27)

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSHS ngày 26/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 68L1-129.03, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ – đen, số máy JA36E0235393, số khung 3616EY128903, biển kiểm soát 68L1-129.03. Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T vật chứng phạm tội là: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ – đen, số máy JA36E0235393, số khung 3616EY128903, biển kiểm soát 68L1-129.03 (Bút lục số: 31, 32)

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố và không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thể hiện sự ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi bị truy tố của bị cáo:*

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/4/2022, Nguyễn Văn Th lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông

Nguyễn Văn T nên đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 68L1-129.03, với trị giá tài sản bị xâm hại là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Lời nhận tội của Bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/4/2022 và Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U Minh Thượng. Hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Bị cáo Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo không cố gắng lao động để tạo ra thu nhập mà lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, lén lút lấy trộm xe của ông Tú với mục đích đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác nhưng vẫn thực hiện việc lấy tài sản của bị hại, thể hiện sự xem thường pháp luật gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án thật nghiêm, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã nhờ người làm chứng là ông Tuấn thông báo sự việc đến Cơ quan công an. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt:*

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh Thượng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo là có căn cứ.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T vật chứng là: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ – đen, số máy JA36E0235393, số khung 3616EY128903, biển kiểm soát 68L1-129.03. (Bút lục số: 31, 32).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T và Lê Thị Kim Thoa (vợ ông Tứ) không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th cho UBND xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Th có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Minh Thuận trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T vật chứng là: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đỏ – đen, số máy JA36E0235393, số khung 3616EY128903, biển kiểm soát 68L1-129.03. (Bút lục số: 31, 32).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T và Lê Thị Kim Thoa (vợ ông Tứ) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a,

điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Trần Tuấn Khanh